TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 454/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: ấp AH, xã Tân AH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 100/A1, K3, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh **Đoàn Viễn P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Số 100/A1, K3, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hồng N và Đoàn Viễn P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Đoàn Khánh N, sinh ngày 30/3/2010 cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Gia P, sinh ngày 06/12/2013 cho anh Đoàn Viễn P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản: Chị N và anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0015785 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị N.

Bị đơn anh Đoàn Viễn P chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TO;
- THA Dân sự huyện TO;
- UBND thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long Giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển 01 ngày 18/9/2009;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Ngô Văn Phương